

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/8/2020

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Kim Thường.

2. Bà Thái Thị Viết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QDDST-DS ngày 13/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phan Hoàng P**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Thôn, xã, huyện, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang tạm trú tại: Tổ 13, Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Võ Quốc M**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Phan Hoàng P thể hiện:* Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2018. Sau thời gian chung sống thì cuối năm 2018, đầu năm 2019, anh chị phát sinh mâu thuẫn, cuộc

sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh M ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con và không chu cấp tiền để nuôi con. Anh M còn không tôn trọng, chửi bới, đánh đập chị. Đến tháng 6/2020, chị về nhà cha mẹ ruột ở Thăng Bình để ở. Trong thời gian từ đó đến nay thì mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn, anh M không nhận ra được lỗi của mình, vẫn không sửa đổi. Nay chị cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 người con chung là cháu Võ Minh K, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2018; sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị P đồng ý giao con cho anh M nuôi nếu anh M có nguyện vọng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo của bị đơn anh Võ Quốc M thể hiện:* Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị cùng chung sống với gia đình anh tại xã T, huyện T. Cuối năm 2019, đầu năm 2020, cuộc sống của anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, ngoài ra còn có mâu thuẫn về kinh tế, do trúng đợt dịch Covid, anh ít có việc làm nên thu nhập thấp, vợ chồng hay cãi vã nhau. Anh thừa nhận trong lúc vợ chồng cãi vã thì anh có nặng lời với chị P; còn anh không có đánh đập chị P như lời chị khai. Tháng 6/2020, chị P để con lại cho anh, về nhà cha mẹ ruột ở Thăng Bình để ở. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên nhủ nhưng chị P vẫn cương quyết ly hôn. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, hơn nữa con còn nhỏ nên anh có nguyện vọng đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị có 01 con là cháu Võ Minh K, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2018. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án lần thứ hai. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị P và anh M ly hôn; về nuôi con: Đề nghị HĐXX giao cháu Võ Minh K, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2018 cho anh

Võ Quốc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Võ Quốc M đã được triệu tập hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại Tòa án, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. **Về nội dung:**

[2.1]. Về hôn nhân: Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Phan Hoàng P và anh Võ Quốc M dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2018 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian sống chung, cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, còn có mâu thuẫn về kinh tế. Anh M thừa nhận, trong lúc vợ chồng cãi vã, anh có nặng lời với chị P. Từ tháng 6 năm 2020, chị P về nhà cha mẹ ruột ở Thăng Bình để ở. Hai bên gia đình có khuyên nhủ, hàn gắn để chị P, anh M đoàn tụ nhưng không được. Tòa án đã tiến hành hòa giải, mặc dù anh M có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng chị P lại cương quyết ly hôn.

Xét thấy, chị P và anh M hiện nay không chung sống cùng nhau, nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được; hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị P ly hôn với anh M.

[2.2]. Về nuôi con: Anh chị có một người con chung là cháu Võ Minh K, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh M đều có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xét thấy, từ khi cháu K được 07 tháng tuổi, chị P đi làm xa để cháu ở nhà cho mẹ ruột của anh M trông nom từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa, chị P đồng ý giao con cho anh M nuôi; đó là sự tự nguyện của chị P và phù hợp với nguyện vọng của anh M nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này, giao cháu K cho anh M nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh M không có yêu cầu nên chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị P chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Phan Hoàng P ly hôn với anh Võ Quốc M.

**2. Về nuôi con:** Giao cháu Võ Minh K, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2018 cho anh Võ Quốc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Phan Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Phan Hoàng P chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004648 ngày 23/6/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2020). Bị đơn có có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Mỹ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**



**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**